

CHỦ ĐỀ 2: SƠ LƯỢC VỀ VĂN HỌC VIẾT ĐẤT QUẢNG TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN NAY

(Thời lượng thực hiện: 05 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình phát triển và kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của nền văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.
- Nêu được một số nhận xét, đánh giá khái quát về giá trị của văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.

2. Về năng lực

HS hình thành các năng lực sau:

- Giao tiếp và hợp tác: kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học: biết đưa ra ý kiến cá nhân, tự thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Giải quyết vấn đề: biết giải quyết vấn đề được đặt ra.

3. Về phẩm chất

- Có ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống văn học của quê hương; biết trân trọng các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của nền văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Đà Nẵng (lớp 12); tranh ảnh, một số tư liệu, tác giả tiêu biểu gắn liền với nội dung bài học do GV sưu tầm, kế hoạch bài dạy; loa, micro, bảng phụ, giấy A0...

III. Tiến trình dạy học

1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5 PHÚT)

a) Mục tiêu: Khơi gợi hứng thú, kích thích HS tìm hiểu về nền văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV liệt kê một số tác giả văn học tiêu biểu của Việt Nam từ 1945 đến nay: (ví dụ: Hồ Chí Minh, Huy Cận, Xuân Diệu, Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, **Phan Khôi, Thu Bồn, Nguyễn Văn Bổng, Nguyễn Bá Chung, Bùi Giáng, Inrasara...**).

GV đặt câu hỏi: Những nhà văn, nhà thơ nào có quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, điều hành.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV quan sát và chọn HS trình bày tại chỗ. GV khuyến khích HS chia sẻ thêm.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV dẫn vào bài học bằng cách nhấn mạnh:

Nền văn học viết Đất Quảng không chỉ phản ánh đời sống lịch sử - xã hội của vùng đất này mà còn góp phần tạo nên diện mạo của văn học Việt Nam từ 1945 đến nay. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu một cách tổng quan về văn học viết đất Quảng trong giai đoạn này.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

a) Mục tiêu: HS nắm được đặc điểm của nền Văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay qua từng giai đoạn cụ thể: giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1954, giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975 và giai đoạn từ năm 1975 đến nay.

b) Nội dung: GV tổ chức HS làm việc nhóm, sử dụng phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, trình bày kết quả.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV dẫn dắt: *Văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay trước hết là sự tiếp nối hành trình hiện đại hoá văn học Việt Nam trong hơn bốn thập niên đầu của thế kỉ XX. Có thể chia văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay thành ba giai đoạn: giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1954, giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975 và giai đoạn từ năm 1975 đến nay.*

GV chia lớp thành 6 nhóm (theo danh sách lớp), yêu cầu các nhóm thực hiện Phiếu học tập:

Nhóm 1, 2: Trả lời Nhiệm vụ 1.

Nhóm 3, 4: Trả lời Nhiệm vụ 2.

Nhóm 5, 6: Trả lời Nhiệm vụ 3.

PHIẾU HỌC TẬP VĂN HỌC VIẾT ĐẤT QUẢNG TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN NAY	
Nhiệm vụ 1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1954 - Đặc điểm nổi bật: - Tác giả tiêu biểu: - Tác phẩm tiêu biểu:	Trả lời:
Nhiệm vụ 2. Giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975 - Đặc điểm nổi bật: - Tác giả tiêu biểu:	Trả lời:

- Tác phẩm tiêu biểu:	
Nhiệm vụ 3. Giai đoạn từ năm 1975 đến nay - Đặc điểm nổi bật: - Tác giả tiêu biểu: - Tác phẩm tiêu biểu:	Trả lời:

GV nêu tiêu chí đánh giá:

RUBRICS ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC NHÓM

Tiêu chí	Mức 4 (=0,8 điểm)	Mức 3 (=0,6 điểm)	Mức 2 (=0,4 điểm)	Mức 1 (=0,2 điểm)	Ghi chú
Thảo luận	Thảo luận sôi nổi, tích cực trong quá trình làm việc nhóm	Thảo luận với các bạn quá trình làm việc nhóm	Đôi khi thảo luận với các bạn quá trình làm việc nhóm	Không thảo luận với các bạn quá trình làm việc nhóm	
Quyết định	Tham gia phần lớn trong việc đưa ra quyết định, chứng minh được quyết định của mình là đúng	Tham gia đưa ra quyết định, chứng minh được quyết định của mình là đúng	Tham gia đưa ra quyết định, chưa chứng minh được quyết định của mình	Không đưa ra quyết định.	
Lắng nghe	Luôn lắng nghe, tham khảo ý kiến của các thành viên khác	Có sự lắng nghe ý kiến của các thành viên khác	Đôi khi lắng nghe ý kiến của các thành viên khác	Không lắng nghe, ghi nhận ý kiến, góp ý của các thành viên khác	
Làm việc cùng nhau	Tham gia tích cực, hết mình các hoạt động làm việc tập thể	Có tham gia đầy đủ các hoạt động làm việc tập thể	Đôi khi tham gia các hoạt động làm việc tập thể	Không tham gia các hoạt động làm việc tập thể	
Giải quyết vấn đề	Hoàn thành xuất sắc các vấn đề	Hoàn thành đầy đủ các vấn đề	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ PHẦN TRÌNH BÀY CỦA NHÓM

Tiêu chí	Yêu cầu	Đạt	Không đạt
Về nội dung trình bày	Đảm bảo những nội dung cơ bản cần trình bày		
	Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề, không lan man		
	Kiến thức phong phú, mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng		
Về hình thức trình bày	Có phong thái tự tin, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, giọng nói to rõ		
	Có phương tiện hỗ trợ (tranh, ảnh, máy chiếu...)		
	Thời gian thuyết trình vừa đủ, không vi phạm thời gian /tối thiểu hoặc tối đa cho phép		

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả: GV gọi đại diện 3-4 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận nhận định: GV nhận xét, kết luận.

1. Văn học viết Đất Quảng giai đoạn từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1954

- Đặc điểm nổi bật:

+ Văn học phục vụ kháng chiến chống Pháp.

+ Chưa có thành tựu đáng kể.

+ Chủ yếu phát triển ở vùng tự do của Đất Quảng và trong cả nước.

- Tác giả, tác phẩm tiêu biểu: Tế Hanh (với tập thơ *Nghẹn ngào* từng được trao giải Khuyến khích Giải thưởng Tự lực văn đoàn năm 1939), Nguyễn Văn Bổng và Võ Quảng. *Trường ca Thành Thái Phiên*, *Trường ca Từ đêm Mười chín* của nhà thơ Khương Hữu Dụng (quê Hội An), tiểu thuyết *Con trâu* của nhà văn Nguyễn Văn Bổng (quê Đại Lộc), bút kí *Đà Nẵng vùng lên* của cây bút trẻ Thái Nguyên (bút danh của nhà văn Nguyễn Chí Trung, quê Đà Nẵng),...

Trường ca Thành Thái Phiên nhằm gọi lên không khí hào hùng của những ngày đầu chống thực dân Pháp trở lại xâm lược tại mặt trận Đà Nẵng:

Thành Thái Phiên sừng đạn nổ vang lừng

Đất lịch sử nghe linh hồn chảy máu

Đoàn vệ quốc cắn răng thề chiến đấu

Mưa liên thanh đại bác xối quanh mình

(...)

Thành Thái Phiên đắm mình trong khói lửa

Đất anh hùng lần nữa quyết hi sinh

Trường ca Từ đêm Mười chín của Khương Hữu Dụng được đánh giá là "một trong những trường ca xuất sắc nhất của thơ ca Việt Nam kháng chiến chống Pháp". Tác phẩm được sáng tác từ năm 1947 đến năm 1948, xuất bản tại Liên khu V năm 1951, được trao Giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam 1951 – 1952. Khương Hữu Dụng từng lí giải vì sao mình viết Từ đêm Mười chín: "Đó là do hồn thiêng sông núi, hồn thiêng dân tộc đã nhập vào tôi, thúc giục tôi khắc họa lại cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân quê hương tôi, Quảng Nam – Đà Nẵng và cũng là bức tranh chung của cuộc chiến đấu hào hùng cả nước sau ngày toàn quốc kháng chiến..."

Tiểu thuyết Con trâu của Nguyễn Văn Bổng xuất bản năm 1952, kể về câu chuyện xảy ra tại một làng du kích nằm giữa vùng Pháp tạm chiếm, sát nách một làng tẻ có đồn giặc – dựa trên hiện thực của làng quê Quảng Nam thời kì này. Tác phẩm từng đoạt nhiều giải thưởng cao quý về văn chương như Giải thưởng Phạm Văn Đồng của Chi hội Văn nghệ Liên khu V 1952 – 1953, Giải Nhì Giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam 1954 – 1955.

2. Văn học viết Đất Quảng giai đoạn từ 1954 đến năm 1975

- Đặc điểm nổi bật:

+ Gắn với cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

+ Nền văn học viết Đất Quảng phát triển mạnh mẽ.

+ Không chỉ phát triển ở vùng giải phóng của Đất Quảng và trên cả nước mà còn phát triển ở các đô thị vùng tạm chiếm như Đà Nẵng, Hội An, Tam Kỳ,...

- Tác giả, tác phẩm tiêu biểu:

Giai đoạn 1946 – 1954:

+ Thu Bồn với *Bài ca chim Chơ-rao* – được xem trường ca đầu tiên của văn học giải phóng, *Đà Nẵng gọi ta* (1968), *Gửi lòng con đến cùng Cha* (1969);

+ Dương Hương Ly với tập thơ *Mảnh đất nuôi ta thành dũng sĩ* (Nhà xuất bản Giải phóng, 1971), trong đó, có các bài thơ nổi tiếng như *Đất quê ta mệnh mông*, *Bài thơ về hạnh phúc* – được Phan Huỳnh Điểu phổ thành ca khúc *Cuộc đời vẫn đẹp sao*;

+ Chu Cẩm Phong với các truyện kí *Mặt Biển – Mặt trận*, *Rét tháng Giêng*,...;

+ Nguyễn Trung Thành (Nguyễn Ngọc) với tập truyện và kí *Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc* (Nhà xuất bản Giải phóng, 1969), trong đó có truyện ngắn nổi tiếng *Rừng xà nu*, tùy bút *Đường chúng ta đi* (1965),...;

+ Phan Tứ (Lê Khâm) với nhiều tiểu thuyết nổi tiếng như *Gia đình Má Bảy* (1968), *Mẫn và tôi* (1972), *Trại ST 18* (1974);

Giai đoạn 1954 – 1975:

+ Đông Trình (Nguyễn Đình Trọng) – một trong những gương mặt tiêu biểu của dòng văn học yêu nước tại các đô thị miền Nam – với tập thơ *Rừng dậy men mùa (Đổi Diện)*, (1972),...;

+ Nguyễn Văn Xuân với tiểu thuyết *Bão rừng* (1957), các tập truyện ngắn *Dịch cát* (1966), *Hương máu* (1969), khảo luận *Chinh phụ ngâm diễn âm tân khúc* (1971),...;

+ Phan Du với tập truyện *Hai chậu lan Tố Tâm* (1965, được trao giải thưởng về truyện ngắn của Trung tâm Văn bút Philippines);...

+ Ngoài ra còn có thể kể đến đóng góp của những nhà văn, nhà thơ người Quảng xa quê như: Vũ Hạnh (quê Thăng Bình, thời điểm ấy đang sống và sáng tác ở Sài Gòn) với các tiểu luận *Người Việt cao quý*, *Đọc lại Truyện Kiều*, tập truyện ngắn *Bút máu* và tiểu thuyết *Lửa rừng* (cả bốn tác phẩm đều được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2007); Võ Quảng (quê Đại Lộc, thời điểm ấy đang sống và sáng tác ở Hà Nội) với truyện dài *Quê nội* (cũng là một trong ba tác phẩm của Võ Quảng được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2007); Trinh Đường (Trương Đình, quê Đại Lộc, thời điểm ấy đang sống và sáng tác ở Hà Nội) với các tập thơ *Hoa gạo* (Văn học, 1960), *Bạch Đằng tráng khúc* (Sở Văn hoá Hồng Quảng, 1963), *Hạt giống* (Văn Học, 1966), *Thủy triều* (Văn Học, 1973), *Về Thanh* (Sở Văn hoá Thanh Hoá, 1974);...

3. Văn học viết Đất Quảng giai đoạn từ năm 1975 đến nay

- Đặc điểm nổi bật:

+ Hành trình hiện đại hoá văn học viết Đất Quảng gắn với sự nghiệp thống nhất đất nước, non sông liền một dải, Nam Bắc một nhà, cả Đất Quảng cùng chung tay xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

+ Văn học phản ánh công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước.

- Tác giả, tác phẩm tiêu biểu:

+ Thái Bá Lợi với tiểu thuyết *Họ cùng thời* với những ai (Nhà xuất bản Quân đội nhân dân 1981, được trao Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam 1983 và Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật 2012), tiểu thuyết *Trùng tu* (Nhà xuất bản Quân đội nhân dân 2003, được trao Giải A của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam 2004 và Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật 2012), tiểu thuyết *Khê ma ma* (Nhà xuất bản Hội Nhà văn 2004, được trao Giải B không có giải A Giải thưởng Văn học nghệ thuật thành phố Đà Nẵng 2001 – 2005), tiểu thuyết *Minh sư* (Nhà xuất bản Hội Nhà văn 2010, được trao Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam 2010 và Giải thưởng văn học Đông Nam Á – S.E.A Write Award 2013); văn xuôi *Vĩnh Quyền* với các tiểu thuyết *Vàng trắng ban ngày* (Nhà xuất bản Kim Đồng 1986), *Mạch nước trong* (Nhà xuất bản Thanh Niên 1986), tiểu thuyết song ngữ *Debris of Debris – Mảnh vỡ của mảnh vỡ* (bản tiếng Anh in lần đầu tại Đại học Saint Benedict Hoa Kỳ năm 2009, Nhà xuất bản Austin Macauley ở London tái bản năm 2014; bản tiếng Việt đoạt giải B không có giải A ở Cuộc thi tiểu thuyết lần thứ tư của Hội Nhà văn Việt Nam 2011 – 2015 và do Nhà xuất bản Hội Nhà văn ấn hành năm 2016), tiểu thuyết song ngữ *Trong vô tận – Inside Infinity* (bản tiếng Việt do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành năm 2019, bản tiếng Anh được trao Giải thưởng văn học Đông Nam Á – S.E.A Write Award 2021); văn xuôi Hoàng Minh Nhân với tiểu thuyết *Xôn Ve* (Nhà xuất bản Đà Nẵng 2012, được truy tặng Bằng khen Giải thưởng Văn học sông Mekong năm 2012); thơ Ngân Vịnh với tập thơ *Sương đầm lá khớp khô* (do Nhà xuất bản Văn học ấn

hành năm 2014, đã được trao tặng Giải thưởng Văn học sông Mekong năm 2014 và Giải A của Bộ Quốc phòng về Văn học nghệ thuật và Báo chí 5 năm 2009 – 2015)

+ Lưu Trùng Dương với tập thơ Trên đỉnh Núi Thành ta hát (1979), tập thơ Bài ca người Đà Nẵng (2000, được trao Giải thưởng Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam năm 2001), Tuyển tập thơ Lưu Trùng Dương và kí sự Sống vì lí tưởng (hai tác phẩm được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2012)...; các tác phẩm của Thanh Quế với tiểu thuyết dành cho thiếu nhi Cát cháy và tập thơ Một gạch và chuyển động (được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2012, được Nhà xuất bản Hội Nhà văn ấn hành năm 2014);...

Kết luận: Văn học Đất Quảng không ngừng phát triển, phản ánh những giai đoạn lịch sử quan trọng của quê hương và đất nước.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu/Yêu cầu cần đạt

- HS củng cố được những đặc điểm nền văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.

b) Tổ chức thực hiện

* Chuyển giao nhiệm vụ:

1. Vì sao văn học viết Đất Quảng từ 1945 đến nay có sự gắn bó chặt chẽ với lịch sử?
2. Nêu giá trị nội dung và nghệ thuật của **một tác phẩm tiêu biểu** của nền văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.

* Thực hiện nhiệm vụ

- Mỗi lớp chia làm các nhóm chẵn lẻ (nhóm chẵn: câu 1, nhóm lẻ: câu 2) hoàn thành nội dung bài tập bằng hình thức trình bày trên giấy A0.

* **Báo cáo, thảo luận:** Mỗi nhóm đại diện trình bày.

* **Nhận định, kết luận:** Gv nhận xét và điều chỉnh.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu/ Yêu cầu cần đạt

- HS vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.

b) Tổ chức thực hiện

* Chuyển giao nhiệm vụ:

1. Viết một đoạn văn giới thiệu về một tác phẩm thơ hoặc văn xuôi thuộc văn học viết Đất Quảng giai đoạn từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.
2. Tìm thêm tư liệu về một tác giả người Quảng Nam – Đà Nẵng (giai đoạn từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay) mà em yêu thích.

* **Thực hiện nhiệm vụ:** GV giao bài về nhà, hướng dẫn HS tìm kiếm tài liệu. HS làm bài thu hoạch cá nhân.

* **Báo cáo thực hiện:** HS nộp lại bài viết.

* **Kết luận, nhận xét:** Gv chấm bài và nhận xét.

* Đối với HS khuyết tật, GV tương tác với HS bằng các câu hỏi gợi mở, sử dụng phương pháp trực quan, phân tích, phát vấn, tạo điều kiện hết mức để HS có cơ hội thể hiện ý kiến, tham gia vào hoạt động trải nghiệm và nhận quả.

